

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 03/10/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị T, sinh năm 1961; CCCD số: 001161038551, cấp ngày 10/7/2021. ĐKKHKT và trú tại: Thôn TC, xã CC, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:**

2.1. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1977;

2.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Cán bộ Trường trung cấp cảnh sát vũ trang T45- Bộ Công an (địa chỉ: TXT, Chương Mỹ, Hà Nội)

Đều ĐKKHKT và trú tại: Số X, tổ Y, XH, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Q – SN 1958 (chồng bà Tho); CCCD: 0010580341111. ĐKKHKT và trú tại: Thôn TC, xã CC, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Ông Quân ủy quyền cho bà Bùi Thị T theo giấy ủy quyền ngày 06/10/2022.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về số tiền còn nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ:** Bà Đinh Thị N nợ riêng vợ chồng bà Bùi Thị T, Ông Nguyễn Văn Q số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng) theo “*Giấy biên nhận nợ ngày 06/3/2018*”.

- Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 23/01/2021, bà N đã trả bà T, ông Quân tổng số tiền là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Bà Đinh Thị N phải có trách nhiệm trả nợ bà Bùi Thị T, Ông Nguyễn Văn Q số tiền 376.000.000 (Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2. Về án phí:** Bà Đinh Thị N tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật là 9.400.000 đồng.

Bà Bùi Thị T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Tho.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**